

**Phonetics (trang 31 SBT Tiếng Anh 9 mới)**

Circle the underlined ...

(Khoanh tròn các động từ khuyết thiếu sau nếu chúng được nhấn mạnh. Luyện nói với bạn bè.)

1. - Don't you see the sign?  
- Yes, I do, but what does it mean?  
- It means you mustn't walk on the grass.
2. - You don't have the key, do you?  
- No, I don't. I'm going to climb through the window.  
- Are you really?  
- Just kidding. I'm using the back door. It isn't locked.
3. - I've just come back from Scotland.  
- Wow... Did you visit Edinburgh?  
- Yes, I did, and I spent a whole day on the Royal Mile.  
- I do wish I could visit it one day.

**Vocabulary - Grammar (trang 31-32-33 SBT Tiếng Anh 9 mới)****1. Use the verbs ...**

(Sử dụng dạng đúng của các động từ dưới đây để hoàn thành các câu sau.)

1. to light	2. to transport
3. preserve	4. to act out/acting out
5. changed	6. worry
7. used to be	8. Communicating/Communication

**2. Match the words...**

(Nối từ/ cụm từ với định nghĩa của chúng)

1. d	2. f	3. h	4. g
5. c	6. a	7. e	8. b

**3. Choose suitable words...**

(Chọn từ thích hợp từ bài 2 để hoàn thành đoạn hội thoại dưới đây.)

1. pastime	2. extended family
3. generations	4. entertainment
5. a family tradition	6. seniority

**Hướng dẫn dịch:**

**A:** Hoạt động giải trí yêu thích của bạn là gì?

**B:** Tôi có rất nhiều hoạt động giải trí, nhưng tôi thích đọc sách nhất.

**A:** Bạn có thể làm điều đó dễ dàng tại nhà, nên mình đoán bạn không ra ngoài nhiều.

**B:** Tôi sống trong một gia đình lớn nơi mà có rất nhiều thế hệ chung sống. Nên nhà tôi thường đông người và ồn ào, và tôi khó có thể tập trung đọc sách được. Đó là lý do tôi thường đến thư viện đọc sách.

**A:** Vậy có hình thức giải trí nào bạn có thể tận hưởng ngay ở nhà không?

**B:** Tất nhiên là có. Ví dụ, tôi có thể chơi với thú cưng, xem TV hoặc...

**A:** Điều gì xảy ra nếu ông bà bạn thích xem những chương trình khác với bạn?

**B:** Tôi sẽ nhường. Gia đình tôi có truyền thống tôn trọng người lớn tuổi.

**A:** Wow... bạn quả là một người rộng lượng!

**4. Use 'used to' or...**

(Sử dụng ‘used to’ hoặc ‘didn't use to’ với dạng đúng của từ trong ngoặc để hoàn thành các câu sau.)

1. didn't use to be	2. used to lead
3. didn't use to be used	4. used to dream
5. didn't use to have	6. used to ride
7. used to be	8. used to be painted

**Hướng dẫn dịch:**

1. Anh trai tôi đã từng không thích Địa lý khi anh ấy đi học.
2. Điều này có thể làm bạn ngạc nhiên rằng anh ấy từng sống cuộc sống hoang dã.
3. Tiền giấy đã từng không được dùng ở những hòn đảo Thái Bình Dương này.
4. Khi David còn trẻ, anh ấy ước mơ trở thành một nhà ảo thuật gia.
5. Trường của chúng tôi từng không có các môn học tự chọn.
6. Đây là chiếc xe đạp yêu thích của tôi. Tôi thường đạp nó đi khắp nơi.
7. Giải trí dành cho trẻ em trong làng tôi từng chỉ đơn giản là chơi trốn tìm hoặc đi bơi ở sông.
8. Nhà cửa từng chỉ được sơn màu vàng. Chúng không có nhiều màu sắc như bây giờ.

**5.** For each group choose the correct sentence A or B.

(Chọn đáp án đúng ở mỗi nhóm A hoặc B.)

1. A	2. B	3. B	4. A
5. B	6. B	7. A	8. A

6. Choose the one underlined word...

(Chọn một từ/ cụm từ gạch chân bị sai ngữ pháp)

1. A	2. A	3. B	4. B	5. C
6. B	7. C	8. D	9. B	10. D

**Speaking (trang 34-35 SBT Tiếng Anh 9 mới)**

1. Use one of the expressions...

(Sử dụng các đáp án từ A-H để hoàn thành mỗi đoạn hội thoại. Thực hành với bạn bè.)

1. C	2. F	3. A	4. D
5. E	6. B	7. H	8. G

**Hướng dẫn dịch:**

1. **A:** Mẹ mình nói cuộc sống ngày xưa rất khó khăn, người ta thậm chí không có đủ thức ăn để ăn.

**B:** Thật tội tệ với trẻ em. Mình không thể chịu được nếu bỏ một bữa ăn.

2. **A:** Mọi người, đặc biệt là các cô gái ở thôn quê, thường kết hôn rất sớm ở tuổi 14 hoặc 15.

**B:** Tôi không thể tưởng tượng được điều đó. Em gái tôi mười bốn tuổi thậm chí chưa biết tự nấu một bữa ăn hoàn chỉnh.

3. **A:** Mình nhớ thời chúng ta dùng pháo hoa để mừng đám cưới và năm mới.

**B:** Mình cũng vậy. Điều đó thật vui, nhưng nhiều trẻ nhỏ làm những điều ngu ngốc với pháo nên chúng phải bị cấm.

4. **A:** Cậu có biết trước khi máy bay được phát minh ra, mất đến 4-5 tháng để đi qua đại dương bằng thuyền không?

**B:** Ồ, đó là lý do người ta ít khi đi xa.

5. **A:** 20 năm trước khi mẹ tôi đi học ở Úc, tôi chỉ có thể nói chuyện với bà 1 hoặc 2 lần một tháng. Điện thoại quốc tế lúc đó rất đắt.

**B:** Mình nghĩ internet đã khiến cuộc sống của chúng ta dễ dàng hơn nhiều phải không?

6. **A:** Tôi đã được nghe rằng trong quá khứ, nhiều bộ lạc sử dụng các động vật tế để thờ cúng vị thần của họ.

**B:** Sao họ có thể làm vậy nhỉ? Thật đáng sợ.

7. **A:** Cậu có tin rằng những kim tự tháp khổng lồ ở Ai Cập được xây dựng bởi chính con người không?

**B:** Thật tuyệt vời! Mình ước mình có thể tới thăm chúng một ngày nào đó.

8. **A:** Trong quá khứ, người ta thường nghe nhạc hoặc tin tức qua đài.

**B:** Mình thấy thật may mắn là giờ chúng ta có TV. Nó thú vị hơn rất nhiều.

## 2. Rearrange the sentences...

(Sắp xếp lại các câu sau thành đoạn hội thoại hoàn chỉnh. Luyện tập với bạn bè. Câu đầu tiên đã được làm mẫu.)

D – A – F – E – C – G – B – H

### Hướng dẫn dịch:

- Mẹ, sao mẹ có thể nấu được những món truyền thống này vậy?

- Bà của con đã dạy mẹ. Nấu ăn từng là một trong những tiêu chuẩn của một người vợ tốt.
- Những tiêu chuẩn khác là gì ạ?
- Có rất nhiều. Con nên biết khâu vá và thêu thùa. Con nên biết chăm sóc từng thành viên trong gia đình nhà chồng. Con nên nghe lời và phụ thuộc. Khi con nói, con nên...
- Tại sao lại có nhiều thứ “nên” vậy hả mẹ? Một người vợ thời xưa không có quyền gì trong gia đình sao?
- Rất ít con yêu ạ. Khi con lấy một người đàn ông, con phải nghe lời người đàn ông đó cũng như gia đình anh ta. Con không có tiếng nói trong việc đưa ra quyết định gì.
- Con thấy mừng vì cuộc sống đã thay đổi.
- Mẹ cũng vậy.

### **Reading (trang 35-36-37 SBT Tiếng Anh 9 mới)**

#### **1. What are these people doing?**

(Những người này đang làm gì?)

#### **Hướng dẫn dịch:**

Khi cậu con trai trong gia đình tròn 12 tuổi, người cha dẫn cậu ta vào rừng để thực hiện chuyến đi săn đầu tiên. Ông ta sẽ dạy cho con trai cách tìm đường trong rừng, cách khám phá và lần theo dấu vết của cuộc săn, săn như thế nào và trên tất cả, cách để trở thành “người đàn ông của gia đình”.

Năm ngoái, dân làng tôi bắt đầu một kế hoạch. Họ thu thập những đồ liên quan đến cuộc sống trong quá khứ, đặc biệt là những thứ có giá trị văn hóa hoặc lịch sử. Sau

đó họ mở một bảo tàng nhỏ để trưng bày những vật này, để mọi người có thể đến và họ về lịch sử.

Năm ngoái trường tôi tổ chức một chương trình có tên gọi “Lắng nghe quá khứ”. Người tham gia vào sự kiện này đã nghiên cứu ở mỗi khía cạnh cuộc sống, sự kiện trong quá khứ. Sau đó họ thuyết trình nhóm trước toàn học sinh trong trường về sự án và tạo ra bộ câu hỏi phỏng vấn follow-up.

**a.**

1. B	2. A	3. D	4. C
------	------	------	------

**b.**

1. A	2. B	3. A	4. C
------	------	------	------

**2. Read the passage ...**

(Đọc đoạn văn sau và chọn đáp án đúng A, B, C hoặc D.)

1. A	2. B	3. B	4. C	5. D	6. D
------	------	------	------	------	------

**Hướng dẫn dịch:**

Bắt nguồn từ quá khứ

Cách cư xử tốt là kho báu đối với người sở hữu nó, cũng như cộng đồng mà họ sinh sống. Cách cư xử được dạy, học và truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác.

Thậm chí hàng trăm năm trước, trẻ em đã được dạy phải cư xử có trách nhiệm. Chúng học cách tôn trọng người lớn tuổi. Khi đưa một vật gì cho người khác, chúng phải dùng cả hai tay. Khi bước vào một căn phòng, chúng phải cúi đầu và chào hỏi người lớn tuổi nhất đầu tiên. Con trai học cách làm việc chăm chỉ để phụ giúp gia đình, học làm việc nhà và chăm sóc người khác. Sự trung thành và trung thực rất được coi trọng. Khi mắc sai lầm, họ không được để người khác phải chịu phạt thay.

Đó là một cách cư xử hèn nhát. Họ được dạy rằng gia đình rất quan trọng và mọi người nên sát cánh bên nhau trong khó khăn. May mắn thay, nhiều giá trị đã được bảo tồn tốt đến ngày nay. Chúng đã góp phần làm cho văn hóa Việt Nam trở nên đặc sắc và khiến xã hội của chúng ta.

### 3. Choose the correct answer...

(Chọn đáp án đúng A, B, C hoặc D để hoàn thành đoạn văn sau.)

1. B	2. C	3. D	4. A	5. D
6. A	7. C	8. C	9. D	10. A

### Hướng dẫn dịch:

Khi còn là đứa trẻ, Phong vẫn ước mơ được đi du học, cậu ấy tốt nghiệp cấp ba, bố mẹ gửi anh ấy đến New Zealand để học đại học. Phong rất vui vì ước mơ của cậu ấy trở thành sự thật.

Khi cậu ấy mới đến đất nước này, tiếng Anh của cậu không được tốt lắm và thỉnh thoảng cậu ấy không hiểu được người khác nói gì. Cậu ấy cũng gặp khó khăn trong lớp vì cậu ấy không quen với cách dạy và học mới. Cậu ấy cảm thấy xa lạ ở nơi mới, và nhớ những người bạn ở Việt Nam. Thức ăn ở đây cũng khác với những gì mẹ cậu từng nấu. Và lần đầu tiên trong đời, Phong phải suy nghĩ về vấn đề tài chính, và phải lên kế hoạch về chi tiêu thật cẩn thận. Nhưng Phong còn trẻ và nhiệt tình. Cậu ấy học cách thích nghi với môi trường mới. Sau 2 năm, Phong giờ rất thông thạo tiếng Anh và đạt được giải thưởng học thuật của trường. Cậu ấy có rất nhiều bạn từ nhiều nước khác nhau. Cậu ấy thậm chí giỏi kiếm tiền cho những nhu cầu hàng ngày của mình từ công việc bán thời gian tại một cửa hàng.

### Writing (trang 37-38 SBT Tiếng Anh 9 mới)

1a. Make notes of some facts about your school.



(Ghi lại một số điểm đáng chú ý ở trường bạn.)

School:

- Size: big
- Number of students in a class: 35
- Subjects taught at school: Maths, Literature, Chemistry, Physics, Biology, Physical Education, ...
- School facilities: computers, projectors,
- Uniform: Shirt and dark trousers.
- Extracurricular activities: Reading club, football club, dancing club, music club.

**1b.** Write down five things...

(Viết 5 điều bạn muốn thay đổi ở trường bạn.)

**2.** Write short comments...

(Trình bày ý kiến của bạn về những điều dưới đây.)

1. I don't like that. I don't think that adults are always right.
2. I love intensive activities. I can't imagine a life without them.
3. I wish I could return to that time. Most children now spend a lot of time outdoors playing games on the computer.
4. I suppose that's because travelling was not as cheap and convenient as it is now.
5. It was probably very slow and inconvenient.
6. I don't like the way young people nowadays post all their feelings in public.

**3.** Think of a pastime associated...

(Nghĩ về các cách giao tiếp trong quá khứ. Viết một đoạn văn ngắn mô tả điều đó.  
Đoạn văn của bạn có thể bao gồm các ý sau:)

- what pastime it is
- how it was practised
- why people enjoyed it
- what you think about it
- why is/isn't it still popular in the modern age